

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách, phát triển  
và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011 – 2015**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14/6/2005;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1514/QĐ-BTC ngày 22/6/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2011 – 2015;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình, Lãnh đạo Ban Cải cách hiện đại hoá hải quan – Tổng cục Hải quan,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011 – 2015” với những nội dung chủ yếu sau đây:**

**PHẦN I**

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2011-2015**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình thành Cục Hải quan hiện đại, áp dụng đầy đủ các cơ chế chính sách, minh bạch, thủ tục hải quan đơn giản, hài hòa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng phương thức quản lý rủi ro theo chuẩn mực của ngành Hải quan. Có đội ngũ cán bộ, công chức đạt trình độ chuyên nghiệp với trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hoạt động có hiệu quả góp phần tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại hợp pháp, phát triển du lịch, thu hút đầu tư đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm**

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, quản lý điều hành trên cơ sở áp dụng quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 9001:2008 và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin.

- Triển khai mở rộng thực hiện thủ tục hải quan điện tử và tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định 103/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Đảm bảo nguồn thu ngân sách cho Nhà nước đạt chỉ tiêu được giao; đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán thuế, phí, lệ phí hải quan và các khoản thu khác nộp Ngân sách Nhà nước khác bằng phương thức điện tử;

- Áp dụng quản lý rủi ro một cách có hệ thống trong các khâu nghiệp vụ hải quan.

- Triển khai áp dụng chế độ ưu tiên cho Doanh nghiệp đã được công nhận theo quy trình và hướng dẫn của Tổng cục.

- Triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện hệ thống Chỉ số đánh giá hoạt động hải quan tại Cục Hải quan Quảng Bình.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, phát triển nguồn lực đáp ứng với yêu cầu hiện đại hóa Hải quan.

## **PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Cải cách thủ tục hành chính**

#### **1.1 Mục tiêu**

Đơn giản hoá thủ tục hành chính về hồ sơ và thủ tục, thực hiện các quy trình theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2008 trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin (CNTT) và kỹ thuật quản lý rủi ro (QLRR).

#### **1.2 Nội dung**

- Thực hiện việc giải quyết công việc theo cơ chế “Một cửa” một cách phù hợp và sát với thực tế cũng như các quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN-ISO 9001:2008. Thường xuyên rà soát cải tiến các quy trình, biểu mẫu ISO và tập trung xây dựng mục tiêu, chính sách chất lượng đảm bảo phù hợp với hệ thống và tình hình thực tế của đơn vị

- Thường xuyên rà soát, đề nghị sửa đổi bổ sung kịp thời các thủ tục hành chính do Bộ và Ngành ban hành, triển khai có hiệu quả đề án 30 của chính phủ

- Tin học hóa tối đa trong công tác quản lý, điều hành, tăng cường trao đổi thông tin qua các phương thức điện tử.

#### **1.3. Các hoạt động và lộ trình**

*(Chi tiết tại Phụ lục 1)*

## **2. Thủ tục Hải quan, kiểm tra giám sát Hải quan**

### **2.1. Mục tiêu**

Đến năm 2015, về cơ bản các thủ tục và chế độ quản lý Hải quan được đơn giản, hài hoà, tuân thủ theo lộ trình của toàn Ngành; triển khai thành công thủ tục hải quan điện tử tại các chi cục có khối lượng hàng hóa lớn; áp dụng có hiệu quả kỹ thuật quản lý rủi ro (QLRR) trong thủ tục Hải quan, kiểm tra, giám sát Hải quan.

#### **Một số chỉ tiêu cụ thể**

- Triển khai thủ tục hải quan điện tử tại các chi cục có hàng hóa lớn theo lộ trình của Tổng cục hải quan.

- Thời gian thông quan hàng hóa bằng thời gian thông quan trung bình của ngành Hải quan. Theo đó, thời gian thông quan: Luồng xanh: khoảng 15 phút; Luồng vàng: khoảng 60 phút; Luồng đỏ: từ 01 giờ đến 02 giờ.

- Tỷ lệ kiểm tra chi tiết hồ sơ tối đa 15% tổng số tờ khai; Tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hóa thực tế hàng hóa dưới 10% tổng số tờ khai; Tỷ lệ các lô hàng được xác định kiểm tra thực tế hàng hóa trên cơ sở phân tích đánh giá rủi ro đạt 60%.

### **2.2. Nội dung**

- Đào tạo, tập huấn về quy trình thủ tục Hải quan điện tử cho cán bộ công chức và cộng đồng doanh nghiệp;

- Tổ chức thu thập thông tin đánh giá doanh nghiệp để lựa chọn doanh nghiệp tham gia thủ tục Hải quan điện tử;

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, các quy trình nghiệp vụ để kiến nghị, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và tiến trình cải cách.

- Quy hoạch, xây dựng địa điểm kiểm tra hàng hoá tập trung tại khu công nghiệp cảng biển Hòn la và Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo, sử dụng có hiệu quả máy móc, trang thiết bị kỹ thuật trong kiểm tra, giám sát.

- Triển khai quy trình giám sát chủ yếu bằng phương tiện kỹ thuật (camera) tại Chi cục Hải quan CK Cha Lo có hiệu quả.

- Thực hiện đối thoại, tham vấn được tổ chức thường xuyên ở các cấp Hải quan; thực hiện đối thoại thông qua diễn đàn trên Website Hải quan Quảng Bình nhằm tháo gỡ kịp thời các vướng mắc trong triển khai thực hiện;

Thực hiện hiệu quả cơ chế hợp tác với các lực lượng, ban ngành liên quan như: Biên phòng, Kiểm lâm, Công an, Môi trường, Kho bạc, Kiểm dịch đồng thời phối hợp với lực lượng Hải quan Lào.

### **2.3. Các hoạt động và lộ trình**

*(Chi tiết tại Phụ lục 2)*

### **3. Quản lý thuế**

#### **3.1. Mục tiêu**

Nâng cao trình độ năng lực quản lý thuế cho công chức và người lao động phù hợp sự phát triển chung của toàn ngành. Nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật của người nộp thuế. Đảm bảo thu đúng thu đủ, nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước trên cơ sở ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin.

#### **Một số chỉ tiêu cụ thể**

- Năm 2011: thu đạt và vượt 145 tỷ.
- Năm 2012: thu đạt và vượt 160 tỷ.
- Năm 2013: thu đạt và vượt 180 tỷ.
- Năm 2014: thu đạt và vượt 200 tỷ.
- Năm 2015: thu đạt và vượt 220 tỷ.
- Đến năm 2015 tập trung đôn đốc thu hồi hết số nợ các năm trước chuyển sang, chỉ tiêu mỗi năm thu đòi nợ được 20% , hạn chế tối đa số nợ khó đòi phát sinh.

#### **3.2. Nội dung**

- Tổ chức thực hiện đồng bộ có hiệu quả luật quản lý thuế, luật thuế xuất nhập khẩu (XNK), giá trị gia tăng và các văn bản, quy trình hướng dẫn thực hiện;

- Tổ chức thu thập thông tin, phân tích đánh giá, xây dựng, quản lý danh mục QLRR về giá phù hợp với từng thời điểm phục vụ tốt cho công tác tham vấn, xác định trị giá và chống gian lận thương mại qua giá.

- Nâng cao trình độ, năng lực quản lý thuế cho công chức. Đảm bảo tính chuyên sâu và quản lý thuế công bằng, minh bạch, hiệu quả, phù hợp sự phát triển của Ngành;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ pháp luật cho người nộp thuế nhằm nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế. Bảo đảm quyền lợi, tận dụng tối đa lợi thế, hạn chế bất lợi trong quá trình hội nhập. Đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước. Làm tốt công tác đôn đốc thu hồi nợ đọng, không để phát sinh nợ khó đòi qua các năm; phấn đấu thu hồi được 100% số nợ từ các năm trước để lại;

- Thực hiện tốt dự án thu ngân sách giữa Hải quan, Ngân hàng, Kho bạc, thực hiện công tác kế toán thuế, theo dõi nợ thuế, hoàn miễn giảm thuế đúng quy định của pháp luật dựa trên ứng dụng công nghệ tin học.

#### **3.3. Các hoạt động và lộ trình**

*(Chi tiết tại Phụ lục 3)*

## **4. Kiểm soát, chống buôn lậu**

### **4.1. Mục tiêu**

Xây dựng lực lượng kiểm soát theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp, áp dụng kỹ thuật QLRR đối với các nghiệp vụ Hải quan. Tổ chức nắm chắc tính hình, đấu tranh có trọng tâm, trọng điểm nhằm hạn chế tối đa buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép qua biên giới các mặt hàng cấm (ma túy, vũ khí, chất nổ, tài liệu phản động...) và kiểm soát chặt chẽ việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực Hải quan.

### **4.2. Nội dung**

- Tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng công chức và người lao động sử dụng thành thạo các chương trình thu thập thông tin nghiệp vụ Hải quan, chương trình QLRR (Riskman);

- Triển khai đồng bộ thống nhất trong toàn Cục các biện pháp nghiệp vụ cơ bản theo quyết định 65/2004/QĐ-TTg của thủ tướng chính phủ và các văn bản triển khai thực hiện của Ngành;

- Thường xuyên thu thập, phân tích thông tin và đánh giá rủi ro để xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin nghiệp vụ Hải quan cập nhập vào hệ thống quản lý chung toàn ngành dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại.

- Tham mưu triển khai thực hiện bảo hộ sở hữu trí tuệ khi tiếp nhận đơn yêu cầu hoặc chuyển giao đơn yêu cầu cho các đơn vị kịp thời dựa trên hệ thống thông tin của Ngành. Đảm bảo 100% đơn yêu cầu được kiểm soát đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng mạng lưới cơ sở bí mật theo đúng quy định, phát huy vai trò, hiệu quả của cơ sở bí mật.

- Xây dựng tốt phương hướng, kế hoạch thực hiện tháng, quý, năm và đột xuất; các kế hoạch tuyên truyền công tác phòng, chống ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại.

- Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chuyên trách như Công an, Biên phòng, Kiểm lâm, Quản lý thị trường... kiểm soát hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán, vận chuyển, sử dụng các chất ma túy.

### **4.3. Các hoạt động và lộ trình**

*(Chi tiết tại Phụ lục 4)*

## **5. Kiểm tra sau thông quan**

### **5.1. Mục tiêu**

Đến năm 2015, hoạt động kiểm tra sau thông quan (KTSTQ) đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, hiệu quả, dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro; quy trình nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan được chuẩn hóa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; phân loại được các doanh nghiệp xuất nhập khẩu;



kiểm soát được các doanh nghiệp, loại hình, mặt hàng xuất nhập khẩu có rủi ro cao.

### **Một số chỉ tiêu cụ thể**

- Hằng năm, kiểm tra, đánh giá được sự tuân thủ pháp luật của ít nhất 5% số doanh nghiệp XNK qua địa bàn, trong đó có 10% kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp.

### **5.2. Nội dung**

- Thường xuyên rà soát các quy định và quy trình kiểm tra sau thông quan để đề nghị cấp có thẩm quyền hoàn chỉnh cơ chế hậu kiểm trong hoạt động quản lý hải quan và chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan trên cơ sở nguyên tắc quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Hoàn chỉnh mô hình tổ chức, phân bổ lại nguồn lực của hệ thống kiểm tra sau thông quan phù hợp với yêu cầu quản lý tập trung của ngành và yêu cầu nghiệp vụ như: điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức tại Chi cục KTSTQ, các bộ phận nghiệp vụ trong kiểm tra sau thông quan (giám định, luật sư, công nghệ thông tin...).

- Tăng cường biên chế lực lượng kiểm tra sau thông quan, đạt khoảng 10% tổng biên chế toàn Cục vào 2015.

- Tăng cường đào tạo chuyên sâu, xây dựng chế độ luân chuyển cán bộ công chức kiểm tra sau thông quan theo hướng sử dụng chuyên nghiệp.

- Tăng cường trang thiết bị hiện đại, kinh phí đảm bảo để hoạt động kiểm tra sau thông quan có hiệu quả cao nhất. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan, nhất là kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra hướng dẫn tại các Chi cục HQCK.

- Tăng cường phối kết hợp với các lực lượng trong và ngoài ngành để nắm bắt và thu thập thông tin phục vụ KTSTQ một cách kịp thời và có hiệu quả.

- Tăng cường tuyên truyền pháp luật cho cộng đồng doanh nghiệp XNK, đặc biệt là các quy định, quy trình về kiểm tra sau thông quan.

- Trước mắt, năm 2011, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 568/CT-TCHQ ngày 09/02/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và Kế hoạch 101/KH-HQQB ngày 01/3/2011 của Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình.

### **5.3. Các hoạt động và lộ trình**

*(Chi tiết tại Phụ lục 5)*

## **6. Quản lý rủi ro**

### **6.1. Mục tiêu**

Nâng cao hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro. Triển khai công tác quản lý rủi ro đồng bộ trong các khâu nghiệp vụ hải quan nhằm quản lý một cách hiệu quả nhất trong công tác quản lý hải quan.

#### **Một số chỉ tiêu cụ thể:**

- Thu thập thông tin về doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn đạt 90%.

- Tỷ lệ các lô hàng được xác định kiểm tra thực tế hàng hóa trên cơ sở phân tích đánh giá rủi ro đạt 50- 60%.

### **6.2. Nội dung**

- Đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, cung cấp thông tin kịp thời về doanh nghiệp, mặt hàng trọng điểm dễ gian lận, thủ đoạn gian lận giúp cho các Chi cục Hải quan nhận dạng, từ đó có biện pháp quản lý, ngăn chặn hành vi lợi dụng, gian lận trốn thuế nhằm đảm bảo công tác quản lý hải quan theo hướng hiện đại, hoạt động có hiệu quả;

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Quản lý rủi ro trong các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

- Tổ chức thu thập thông tin xây dựng hồ sơ rủi ro, hồ sơ doanh nghiệp, áp dụng hồ sơ quản lý rủi ro, tiêu chí rủi ro tại Cục theo quy định trong hoạt động nghiệp vụ hải quan.

- Tổ chức thu thập thông tin, xây dựng đề xuất doanh nghiệp ưu tiên và triển khai áp dụng chế độ ưu tiên cho doanh nghiệp được công nhận theo quy trình hướng dẫn của TCHQ.

- Ứng dụng, triển khai hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý rủi ro áp dụng cả trước, trong và sau thông quan.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ quản lý rủi ro, triển khai hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý rủi ro cho các đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng đội ngũ CBCC, người lao động có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

### **6.3. Các hoạt động và lộ trình**

*(Chi tiết tại phụ lục 6)*

## **7. Xây dựng hệ thống chỉ số đo lường hoạt động Hải quan**

### **7.1. Mục tiêu**

Triển khai và vận hành hệ thống chỉ số để đánh giá hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ của đơn vị, qua đó có những biện pháp để triển khai hiệu quả hoạt động quản lý hải quan của Cục.

### **7.2. Nội dung**

- Tổ chức nghiên cứu, tập huấn cho cán bộ, công chức của các đơn vị nắm, hiểu thống nhất về nội dung, phương pháp, quy trình thực hiện hệ thống chỉ số đánh giá hoạt động hải quan, để có thể tiến hành đo lường chỉ số hoạt động trong một số lĩnh vực cơ bản như: kiểm tra, giám sát, kiểm soát, thuế, kiểm tra sau...

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện hệ thống chỉ số đánh giá hoạt động.

- Tiến hành đo lường chỉ số hoạt động đối với các lĩnh vực đề ra.

- Trên cơ sở kết quả đo lường, đề xuất xử lý những vấn đề bất cập liên quan tới cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ.

- Thống kê số liệu, tính toán chỉ số, phân tích các yếu tố tác động đến chỉ số đánh giá hoạt động của đơn vị.

### **7.3. Các hoạt động và lộ trình**

*(Chi tiết tại Phụ lục 7)*

## **8. Tổ chức bộ máy, đào tạo phát triển nguồn nhân lực**

### **8.1. Mục tiêu**

- Bộ máy tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ một cách chuyên nghiệp theo mô hình Hải quan hiện đại.

- Lực lượng công chức, hợp đồng lao động được đào tạo bài bản, chuyên sâu, thực hiện công việc một cách chuyên trách, chuyên nghiệp theo từng lĩnh vực, đảm bảo phát huy tối đa năng lực, sở trường, trình độ của mỗi công chức.

- Đào tạo được đội ngũ chuyên viên giỏi về một số lĩnh vực như giá, thuế, quản lý rủi ro, phân loại hàng hóa, kiểm tra sau thông quan, phòng chống ma túy.

- Xây dựng đội ngũ CBCC, người lao động có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

### **Một số chỉ tiêu cụ thể**

\* Về tổ chức bộ máy

Hoàn thiện tổ chức và các đơn vị để đảm bảo việc thực hiện cải cách và đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan hiện đại.



Bước đầu áp dụng phương thức quản lý nguồn nhân lực mới dựa trên mô tả chức danh công việc.

\* Về biên chế :

Rà soát, điều chỉnh và bổ sung biên chế đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

\* Về công tác đào tạo

Tập trung bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, đào tạo chuyên sâu cho các cán bộ công chức; thực hiện đào tạo sao đại học; bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước và kiến thức lãnh đạo cho các cán bộ đủ điều kiện. Nâng cao trình độ ngoại ngữ trong đội ngũ cán bộ công chức (trình độ C trở lên, ngoại ngữ chuyên ngành, ngoại ngữ khác): 25 lượt.

## **8.2. Nội dung**

- Các đơn vị rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, xác định mô hình tổ chức phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị để kiến nghị lên lãnh đạo Cục xem xét, quyết định.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung đề án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy; đào tạo phát triển nguồn nhân lực theo quyết định số 107/QĐ-HQQB ngày 02/10/2008 của Cục trưởng cục Hải quan tỉnh Quảng Bình và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Kế thừa và tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 747/KH-HQQB ngày 19/11/2010 của Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình về việc sắp xếp, bố trí, đào tạo nguồn nhân lực giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020.

- Xây dựng kế hoạch chỉ tiêu biên chế hàng năm, đảm bảo tuyển dụng đủ số lượng, chất lượng nhân lực, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm trên cơ sở chỉ tiêu đặt ra, đảm bảo sát và đúng với tình hình thực tế của đơn vị.

- Khuyến khích việc đào tạo tại chỗ, tự đào tạo của đơn vị.

- Các đơn vị, tổ chức đoàn thể tập trung quản lý cán bộ, tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá trình độ năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ CBCC và người lao động theo yêu cầu chức danh công việc, làm cơ sở phân loại hàng tháng, hàng năm.

## **8.3. Các hoạt động và lộ trình**

*(Chi tiết tại Phụ lục 8)*

## **9. Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan**

### **9.1. Mục tiêu**

- Trang thiết bị CNTT hiện đại, đường truyền nội bộ tốc độ cao (tối thiểu 1Mbps), có thiết bị, đường truyền dự phòng, đảm bảo hoạt động thông suốt.

Đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của số liệu thống kê nhà nước về Hải quan, làm cơ sở cho việc phân tích, đánh giá hoạt động thương mại, đầu tư và dự lịch phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo các cấp.

## **9.2. Nội dung**

- Triển khai hệ thống CNTT hải quan tích hợp đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ và thực hiện thủ tục hải quan điện tử theo hướng xử lý dữ liệu điện tử tập trung;

- Triển khai, nâng cấp các phần mềm phục vụ công tác nghiệp vụ, quản lý điều hành theo theo lộ trình chung của toàn Ngành;

- Cải tiến, nâng cấp chương trình Phân loại cán bộ, website phù hợp với yêu cầu thực tế của đơn vị;

- Nâng cao năng lực để tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT và các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, áp dụng, khai thác có hiệu quả các phần mềm được trang cấp;

- Hỗ trợ, hướng dẫn khách hàng các phần mềm nghiệp vụ có liên quan;

- Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật đối với hệ thống thông tin;

- Đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của số liệu thống kê nhà nước về Hải quan làm cơ sở cho việc theo dõi, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

## **9.3. Các hoạt động và lộ trình**

*(Chi tiết tại Phụ lục 9)*

## **10. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật**

### **10.1. Mục tiêu**

Có trụ sở đạt tiêu chuẩn trên cơ sở quy hoạch hợp lý, trang bị kỹ thuật hiện đại, đồng bộ tại trụ sở Cục và các đơn vị trực thuộc; đầu tư xây dựng các địa điểm kiểm tra tập trung khi được phê duyệt.

Tiếp tục đầu tư, mua sắm trang thiết bị kỹ thuật, cơ sở vật chất đầy đủ, đáp ứng yêu cầu cho công tác quản lý theo mô hình Hải quan hiện đại.

### **10.2. Nội dung**

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị, cơ sở vật chất đã được trang bị.

- Xây dựng địa điểm kiểm tra hàng hoá tập trung tại khu kinh tế cảng biển và khu kinh tế CK theo quy hoạch đã được phê duyệt phục vụ tốt cho công tác quản lý và kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy trình thủ tục được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Quy hoạch, lập đề án và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về việc triển khai xây dựng trụ sở Chi cục HQCK Cảng Hòn La, tạo thuận lợi cho công tác quản lý của cơ quan hải quan.

- Phối hợp với các đơn vị Ban quản lý các khu kinh tế để đẩy nhanh tiến độ cấp đất để triển khai xây dựng các công trình trên khi có phê duyệt.

- Đầu tư mua sắm các thiết bị kỹ thuật tiên tiến phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát hải quan.

### 10.3. Các hoạt động và lộ trình

(Chi tiết tại Phụ lục 10)

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức và thực hiện kế hoạch:

1. Giao nhiệm vụ cho Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra.

2. Cục Hải quan Quảng Bình báo cáo với Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Quảng Bình để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả.

3. Các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình triển khai thực hiện Kế hoạch để đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

**Điều 3.** Về kinh phí thực hiện Kế hoạch: Trên cơ sở các hoạt động, Tổng cục Hải quan sẽ thực hiện phân bổ kinh phí theo quy định để đảm bảo thực hiện Kế hoạch.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình và thủ trưởng các đơn vị nêu tại Điều 2 có trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND Tỉnh Quảng Bình (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ;
- Lưu: VT, CCHĐH (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Ngọc Anh**

**PHỤ LỤC**  
**HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HOÁ**  
**CỤC HẢI TỈNH QUAN TỈNH QUẢNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2011-2015**

(Kèm theo Quyết định số 2758/QĐ-TCHQ ngày 26/12/2011)



**PHỤ LỤC 1: Cải cách thủ tục hành chính**

Hoạt động	Nội dung	Lộ trình thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008	2011-2015	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	NSNN
2	Rà soát, đề nghị sửa đổi các thủ tục hành chính	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	NSNN
3	Nâng cấp website của Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	2012	Ban biên tập Website	Văn phòng, Phòng Nghiệp vụ	NSNN

*lu*

**PHỤ LỤC 2: Thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan**

<b>Hoạt động</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lộ trình thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tổ chức tập huấn quy trình thủ tục hải quan điện tử và các văn bản pháp luật liên quan	2011-2012	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	Ngân sách nhà nước (NSNN)
2	Ra soát, lựa chọn doanh nghiệp tham gia thủ tục hải quan điện tử	2012-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	NSNN
3	Ra soát, đề nghị TCHQ trang bị thêm máy tính, nâng cấp đường truyền phục vụ triển khai thủ tục hải quan điện tử	2011	Phòng Nghiệp vụ	Văn phòng và các đơn vị cửa khẩu	NSNN
4	Cài đặt phần mềm thông quan điện tử	2012-2013	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	NSNN
5	Đề xuất cấp có thẩm quyền về sửa đổi các quy trình thủ tục hải quan còn chưa phù hợp.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục Hải quan thực hiện	NSNN



**PHỤ LỤC 3: Quản lý thuế**

<b>Hoạt động</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lộ trình thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Xây dựng, bổ sung danh mục QLRR về giá	Liên tục	phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị cửa khẩu	NSNN
2	Đôn đốc, thu đòi nợ đọng do các năm trước chuyển sang	2011-2015	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị cửa khẩu	NSNN
3	Thực hiện tốt dự án trao đổi thông tin giữa Hải quan với Kho bạc và các ngân hàng thương mại về thu nộp thuế hàng hóa xuất nhập khẩu, lệ phí, thu khác và bảo lãnh	Liên tục	phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị cửa khẩu	NSNN
4	Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện pháp luật thuế hải quan, nâng cao tính tự giác, tuân thủ pháp luật của người nộp thuế	Liên tục	phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	NSNN

**PHỤ LỤC 4: Kiểm soát chống buôn lậu**

<b>Hoạt động</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lộ trình thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thu thập, phân tích thông tin và đánh giá rủi ro để cập nhật vào hệ thống của ngành Hải quan	2011-2015	phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị cửa khẩu, Đội Kiểm soát Hải quan	NSNN
2	Triển khai các biện pháp nghiệp vụ cơ bản theo Quyết định số 65/2004/QĐ-TTg, ngày 19/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ	2011-2015	phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị cửa khẩu, Đội Kiểm soát Hải quan	NSNN
3	Khai thác, sử dụng hiệu quả các chương trình phục vụ công tác thu thập, xử lý thông tin	Liên tục	phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	NSNN
4	Xây dựng mạng lưới cơ sở bí mật	Hàng năm	Đội KS Hải quan	Văn phòng	NSNN
5	Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chuyên trách trong việc kiểm soát các hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép chất ma túy, vũ khí, ...	Thường xuyên	Đội KS Hải quan	Các đơn vị liên quan	NSNN

**PHỤ LỤC 5: Kiểm tra sau thông quan**

<b>Hoạt động</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lộ trình thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Rà soát các quy định, quy trình về kiểm tra sau thông quan để kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền hoàn chỉnh cơ chế hậu kiểm và chuẩn hóa quy trình kiểm tra sau thông quan	2011-2015	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị liên quan	NSNN
2	Hoàn chỉnh mô hình tổ chức, phân bổ lại nguồn lực của hệ thống kiểm tra sau thông quan:	2011-2015	Văn phòng	Chi cục KTSTQ	NSNN
3	Tăng cường đào tạo chuyên sâu, xây dựng chế độ luân chuyên công chức kiểm tra sau thông quan theo hướng sử dụng chuyên nghiệp	2011-2015	Văn phòng	Chi cục KTSTQ	NSNN
4	Tăng cường trang thiết bị hiện đại, kinh phí đảm bảo để hoạt động kiểm tra sau thông quan có hiệu quả cao nhất. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan	2011-2015	Văn phòng	Chi cục KTSTQ	NSNN
5	Đẩy mạnh hoạt động nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan, nhất là kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp	2011-2015	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị cửa khẩu	NSNN

6	Đẩy mạnh công tác kiểm tra hướng dẫn tại các Chi cục HQCK	2011-2015	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị cửa khẩu	NSNN
7	Tăng cường phối kết hợp với các lực lượng trong và ngoài ngành để nắm bắt và thu thập thông tin phục vụ KTSTQ một cách kịp thời và có hiệu quả	2011-2015	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị liên quan	NSNN
8	Tăng cường tuyên truyền pháp luật cho cộng đồng doanh nghiệp XNK, đặc biệt là các quy định, quy trình về kiểm tra sau thông quan	Liên tục	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị liên quan	NSNN
9	Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 568/CT-TCHQ ngày 09/02/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và Kế hoạch 101/KH-HQQB ngày 01/3/2011 của Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	2011-2015	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị liên quan	NSNN

**PHỤ LỤC 6: Quản lý rủi ro**

<b>Hoạt động</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lộ trình thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch về QLRR trong phạm vi toàn Cục.	Định kỳ hàng năm	Phòng QLRR	Các đơn vị	NSNN
2	Xây dựng quy chế trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ QLRR trong phạm vi toàn Cục.	Định kỳ hàng năm	Phòng QLRR	Các đơn vị	NSNN
3	Xây dựng và ứng dụng hồ sơ rủi ro, hồ sơ quản lý doanh nghiệp theo phân cấp phục vụ quản lý	2011-2015	Phòng QLRR	Các đơn vị	NSNN
4	Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai hoạt động thu thập, xử lý thông tin và áp dụng quản lý rủi ro tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	Định kỳ hàng năm	Phòng QLRR	Các đơn vị	NSNN
5	Xây dựng, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí phân tích; quản lý, theo dõi, đánh giá việc áp dụng tiêu chí phân tích	2011-2015	Phòng QLRR	Các đơn vị	NSNN
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin để sử dụng chung thuộc các lĩnh vực: thủ tục hải quan, xử lý vi phạm, danh mục quản lý rủi ro về giá	2011-2015	Phòng QLRR	Các đơn vị	NSNN



**PHỤ LỤC 7: Xây dựng hệ thống chỉ số đo lường**

<b>Hoạt động</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tham gia đóng góp ý kiến vào Danh mục các chỉ số đánh giá hoạt động	2011-2015	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị	NSNN
2	Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của tổng cục theo từng năm phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị	2011-2015	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị	NSNN
3	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ công chức các đơn vị để có thể tiến hành đo lường chỉ số hoạt động trong một số lĩnh vực cơ bản	2011-2015	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị	NSNN
4	Đánh giá, so sánh các đơn vị trong nội bộ và các Cục Hải quan địa phương khác, đề ra các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động. Xác định ra những vấn đề vướng mắc thông qua việc triển khai chỉ số	2011-2015	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị	NSNN
5	Tiến hành đo lường, đánh giá chỉ số hoạt động một số lĩnh vực	2011-2015	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị	NSNN
6	Báo cáo, đánh giá hiệu quả hoạt động của đơn vị trên cơ sở các chỉ đo lường	Liên tục định kỳ	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị	NSNN

**PHỤ LỤC 8: Tổ chức bộ máy, đào tạo phát triển nguồn nhân lực**

<b>Hoạt động</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lộ trình thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tổ chức bộ máy</b>					
1	Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, xác định mô hình tổ chức phù hợp với tình hình thực tế của các đơn vị,	2012-2015	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	NSNN
<b>Đào tạo đội ngũ công chức</b>					
NSNN					
2	Rà soát, sửa đổi bổ sung đề án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy; đào tạo phát triển nguồn nhân lực theo quyết định số 107/QĐ-HQQB ngày 02/10/2008 của Cục trưởng cục Hải quan tỉnh Quảng Bình và triển khai thực hiện có hiệu quả	2011-2015	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	NSNN
3	Kế thừa và tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 747/KH-HQQB ngày 19/11/2010 của Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình về việc sắp xếp, bố trí, đào tạo nguồn nhân lực giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020	2011-2015	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	NSNN

**Quản lý nguồn nhân lực**

4	Xây dựng kế hoạch chỉ tiêu biên chế hàng năm, đảm bảo tuyển dụng đủ số lượng, chất lượng nhân lực, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ	2011-2015	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	NSNN
5	Tăng cường công tác đánh giá, phân loại công chức, người lao động hàng tháng, năm theo kết quả hoàn thành công việc được giao.	2011-2015	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	NSNN
6	Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, kỷ cương, kỷ luật hành chính và liêm chính hải quan cho công chức và người lao động trong đơn vị	2011-2015	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc; Các tổ chức đoàn thể	NSNN

**PHỤ LỤC 9: Công nghệ thông tin và thống kê hải quan.**

<b>Hoạt động</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lộ trình thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Rà soát, đề nghị Tổng cục Hải quan trang bị thêm máy chủ, nâng cấp đường truyền đảm bảo yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai thủ tục hải quan điện tử	2011-2012	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	NSNN
2	Triển khai hệ thống xử lý dữ liệu tập trung phù hợp để thực hiện tốt thủ tục hải quan điện tử theo mô hình chung của TCHQ, quản lý phương tiện	2011-2012	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	NSNN
3	Triển khai, nâng cấp các phần mềm nghiệp vụ theo lộ trình của ngành Hải quan	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị cửa khẩu	NSNN
4	Cải tiến, nâng cấp chương trình phân loại cán bộ của Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình phù hợp với yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác đánh giá, phân loại công chức hàng tháng	2012	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	NSNN
5	Cải tiến, nâng cấp website của Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	2011-2015	Ban biên tập website	Các đơn vị liên quan	NSNN
6	Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật đối với hệ thống thông tin trong toàn Cục	Liên tục	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	NSNN
7	Tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ, kỹ năng về sử dụng, vận hành trang thiết bị công nghệ thông tin.	2011-2015	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	NSNN

**PHỤ LỤC 10: Cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật**  
*(Thực hiện theo đúng quy trình thủ tục)*

<b>Hoạt động</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lộ trình thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Rà soát, quy hoạch thành lập địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung theo trình tự thủ tục được phê duyệt	2011-2015	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	NSNN
2	Quy hoạch, lập đề án đề nghị các cấp có thẩm quyền triển khai xây dựng trụ sở Chi cục HQCK Hòn La	2011-2015	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	NSNN
3	Rà soát, xác định nhu cầu và đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra, giám sát	2011-2015	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	NSNN
4	Trang bị các trang thiết bị cần thiết phục vụ tốt việc triển khai thủ tục hải quan điện tử và phục vụ giám sát hải quan đạt hiệu quả	Liên tục	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	NSNN